

# PHÂN BỐ ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG THEO KHU VỰC KINH TẾ TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan\*

## Tóm tắt:

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, lao động có vai trò quan trọng, mang tính cấp thiết cho nền kinh tế và phân bố độ tuổi lao động theo khu vực kinh tế phản ánh bức tranh tổng thể về sự phát triển kinh tế bền vững và lâu dài của mỗi quốc gia. Cùng với sự phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hóa, phân bố độ tuổi lao động theo khu vực kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Việc phân bố lao động không đồng đều có thể ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và ổn định chính trị - xã hội. Do vậy, việc làm rõ thực trạng và khuyến nghị chính sách về phân bố độ tuổi lao động theo khu vực kinh tế một cách hợp lý là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## Thực trạng phân bố độ tuổi lao động chia theo khu vực kinh tế tại Việt Nam trong giai đoạn 2009-2019

Trong giai đoạn 2009-2019, số lao động có việc làm trên cả nước đã tăng gần 7 triệu người (từ hơn 47,7 triệu lao động năm 2009 lên gần 54,7 triệu lao động năm 2019), trong đó: lao động trong khu vực công nghiệp và

xây dựng tăng gần 6,9 triệu người, khu vực dịch vụ tăng gần 5,8 triệu người; và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm gần 5,8 triệu người. Điều này cho thấy xu hướng chuyển dịch lao động từ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản sang khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đã và đang diễn ra trong 10 năm qua.

**Bảng 1:** Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo khu vực kinh tế, 2009-2019

Đơn vị: Nghìn người

Năm	Tổng số	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
2009	47.743,6	24.606,0	9.561,5	13.576,1
2010	49.124,4	23.890,3	10.659,8	14.574,3
2011	50.547,2	24.488,5	10.782,0	15.276,7
2012	51.690,5	24.560,4	10.990,5	16.139,6
2013	52.507,8	24.569,9	11.176,3	16.761,6
2014	53.030,6	24.484,3	11.445,8	17.100,5
2015	53.110,5	23.135,7	12.240,9	17.733,9
2016	53.345,5	22.184,3	13.422,5	17.738,7
2017	53.708,6	21.458,7	14.104,5	18.145,4
2018	54.282,5	20.419,8	14.785,4	19.077,3
2019	54.659,2	18.831,4	16.456,7	19.371,1

Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2019

\* Vụ Thống kê Dân số và Lao động, TCTK

## THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

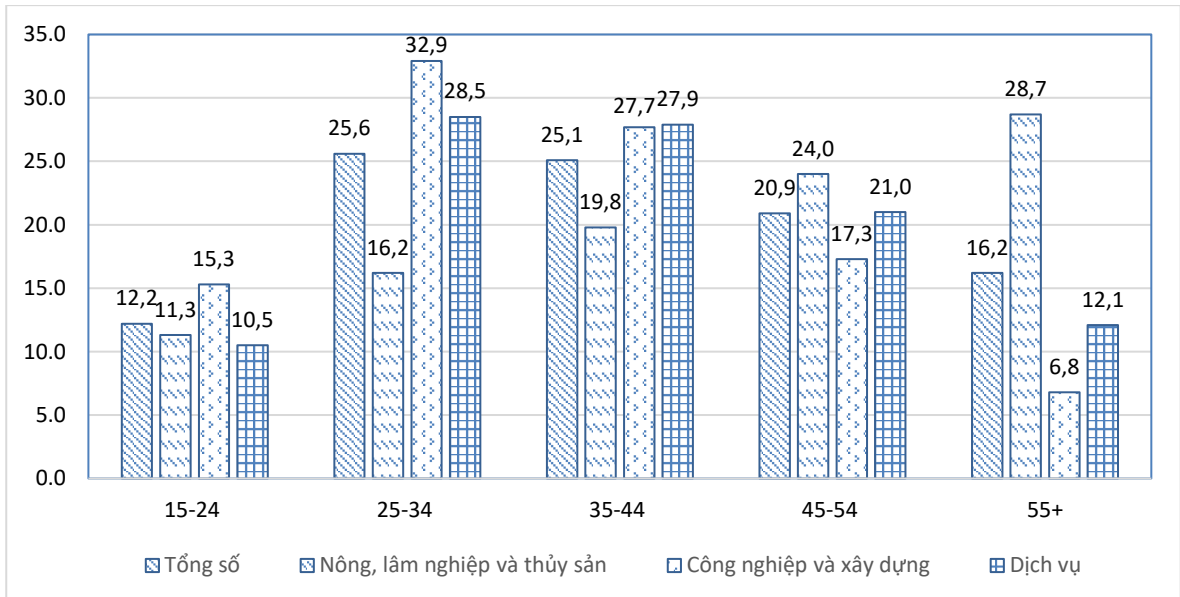
Như bảng 1 ở trên, mặc dù trong 10 năm qua (2009-2019), lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhưng vẫn là khu vực tập trung số lao động khá lớn, với gần 19 triệu lao động trên cả nước năm 2019. Điều này chứng tỏ sự phân bố không đồng đều về lao động giữa các khu vực kinh tế vẫn đang diễn ra, tuy nhiên khoảng cách này đã được thu hẹp dần từ năm 2014 đến 2019.

Số liệu điều tra lao động việc làm năm 2009 và 2019 cho thấy khu vực công nghiệp,

xây dựng và khu vực dịch vụ vẫn tiếp tục thu hút lao động trẻ. Nhóm tuổi 25-34 là nhóm tuổi có tỷ trọng lao động lớn nhất trong cả hai khu vực này, năm 2009: tương ứng là 33,7% và 31,3%; năm 2019: tương ứng là 32,9% và 28,5%, năm 2009 nhóm tuổi 35-44 là lực lượng chủ đạo trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (23,3%) nhưng đến năm 2019 nhóm 55 tuổi trở lên là nhóm chiếm tỷ trọng cao nhất trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (28,7%).

**Hình 1:** Cơ cấu tuổi của lao động có việc làm theo khu vực kinh tế năm 2019

Đơn vị: %



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm năm 2019

Tỷ lệ lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo<sup>8</sup> tăng 7,8 điểm phần trăm từ 14,8% năm 2009 lên 22,6% năm 2019. Có sự chênh lệch đáng kể về tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo theo khu vực kinh tế và nhóm tuổi. Khu vực dịch vụ vẫn luôn dẫn

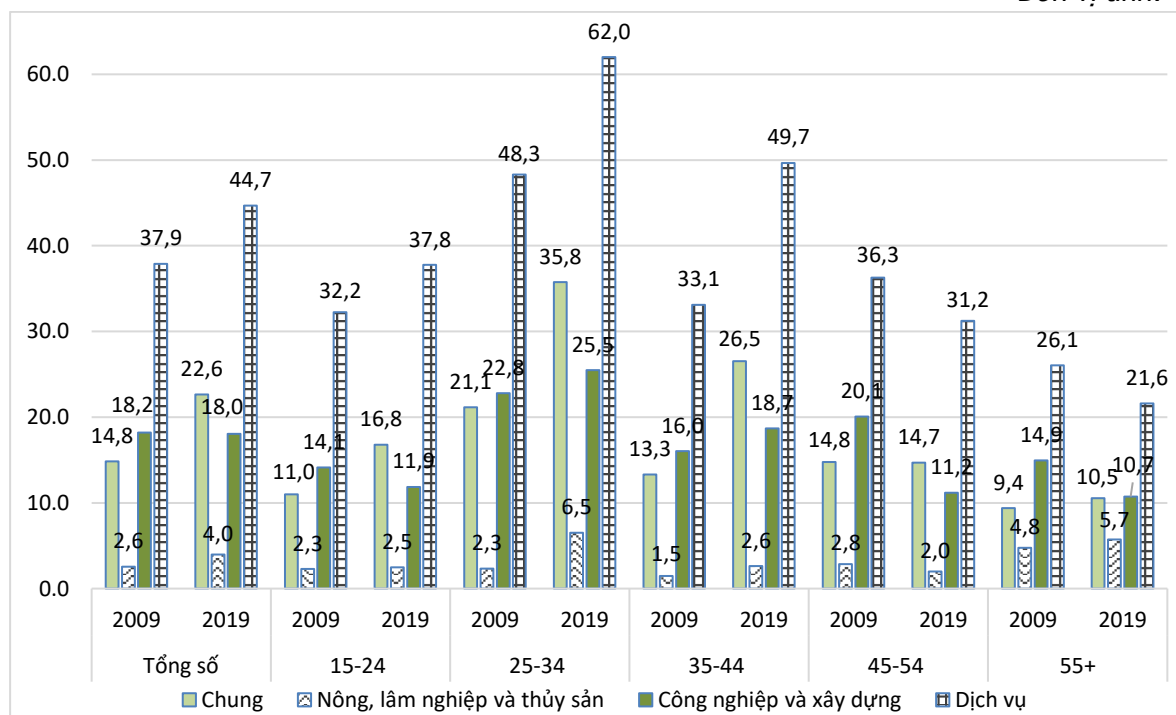
đầu về tỷ lệ lao động qua đào tạo trong giai đoạn này, với tỷ lệ đạt 44,7% vào năm 2019. Năm 2009, lao động thuộc nhóm 25-34 tuổi trong khu vực dịch vụ đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo cao nhất với 48,3%, trong khi đó nhóm 35-44 tuổi trong khu vực nông lâm nghiệp thủy sản có tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp nhất chỉ đạt 1,5%. Năm 2019 lao động thuộc nhóm 25-34 tuổi trong khu vực dịch vụ vẫn tiếp tục duy trì tỷ lệ lao động qua

<sup>8</sup> Lao động đã qua đào tạo bao gồm lao động đang làm việc đã được đào tạo và có bằng cấp từ sơ cấp trở lên

đào tạo cao nhất với 62,0%, ngược lại nhóm 45-54 tuổi trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản có tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp nhất chỉ đạt 2,0%.

**Hình 2:** Tỷ lệ lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo phân theo khu vực kinh tế và nhóm tuổi giai đoạn 2009-2019

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở và điều tra lao động việc làm

Số liệu thống kê về tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo theo khu vực kinh tế cho thấy khu vực kinh tế Nông, lâm nghiệp, thủy sản tuy là khu vực có lao động chiếm tỷ trọng tương đối cao nhưng lao động trong khu vực này có trình độ chuyên môn kỹ thuật đạt tỷ lệ thấp hơn khá nhiều so với hai khu vực còn lại, thấp hơn gần 5 lần so với khu vực công nghiệp và xây dựng và thấp hơn 12 lần so với khu vực dịch vụ năm 2019. Thực trạng này cho thấy lao động trong khu vực kinh tế Nông, lâm nghiệp, thủy sản chưa được đầu tư thỏa đáng về trình độ chuyên môn kỹ thuật.

Để tránh sự phân bố lao động không đồng đều giữa các khu vực kinh tế và nhóm

tuổi trên cả nước, ngoài áp dụng chính sách phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa thì Nhà nước cũng cần có những chính sách hợp lý, tạo đà thúc đẩy và phát triển bền vững khu vực kinh tế Nông, lâm nghiệp thủy sản theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Khi có những chính sách hợp lý, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào ngành nông nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản, sẽ làm giảm đáng kể lực lượng lao động trẻ ở các tỉnh di chuyển lên các thành phố lớn làm việc cho các công ty trong khu công nghiệp, khu chế xuất, dẫn tới việc giảm áp lực dân số lên các

## ➤➤➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

thành phố lớn và các vùng kinh tế, giảm tình trạng quá tải về cơ sở hạ tầng, giao thông, y tế, giáo dục,... góp phần ổn định kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước.

### **Một số khuyến nghị chính sách**

Trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng, việc phân bổ hài hòa lao động phân theo độ tuổi chia theo khu vực kinh tế là việc làm cần thiết để hướng tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế, để đẩy nhanh tiến trình này cần tập trung một số vấn đề sau:

*Về khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản*

Tiến hành ngay việc đào tạo chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cho lực lượng lao động tại các địa phương. Áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Cung cấp giống, vật tư nông nghiệp đạt chất lượng, bao tiêu sản phẩm đầu ra, thay đổi thói quen sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bằng hóa học sang thuốc sinh học có lợi cho chất lượng sản phẩm nông nghiệp và môi trường. Hướng tới việc sản xuất nông nghiệp theo xu hướng nông nghiệp sạch để xuất khẩu đến các thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ và một số nước châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản,... Từ đó tạo tâm lý an tâm cho người nông dân đặc biệt là lao động trẻ có thể làm giàu tại quê hương mình, không cần di chuyển lên các thành phố lớn để làm công ăn lương trong các khu công nghiệp khu chế xuất. Qua đại dịch Covid 19, do thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chúng ta có thể thấy tất cả các ngành nghề đều bị trì trệ nhưng ngành sản xuất nông nghiệp thì ngược lại, người lao động khu vực nông lâm thủy sản vẫn làm việc để tạo ra sản phẩm

phục vụ cho xã hội. Vì vậy, việc đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho lực lượng lao động trong khu vực nông nghiệp là rất cần thiết trong thời đại 4.0 hiện nay.

*Về khu vực kinh tế công nghiệp, xây dựng và dịch vụ*

Tiếp tục khẳng định chọn khu vực kinh tế công nghiệp, xây dựng và dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn để phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong quá trình hội nhập với kinh tế toàn cầu trong kỷ nguyên thời đại 4.0. Tuy nhiên, để đạt được những thành tựu đó, ngoài việc phấn đấu không ngừng để thúc đẩy kinh tế phát triển cùng với việc nước ta đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng là chưa đủ để vực dậy nền kinh tế đang trên đà phục hồi sau đại dịch Covid 19 mà nước ta và các nước trên thế giới đang phải gánh chịu. Chúng ta cần tập trung hơn nữa việc đẩy mạnh đào tạo chuyên môn kỹ thuật, lao động có tay nghề nhằm đáp ứng nhu cầu lao động có tay nghề trình độ cao phục vụ nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài đang đầu tư ở thị trường Việt Nam. Dự báo sẽ có một làn sóng chuyển dịch các nhà máy từ các nước khác đến Việt Nam trong thời gian tới, để đón nhận điều này một cách hiệu quả và là một trong những nhân tố thúc đẩy nền kinh tế đang trên đà phát triển, chúng ta cần chuẩn bị ngay từ bây giờ về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, chính sách thu hút đầu tư,... ở các địa phương. Không nhất thiết phải tập trung lao động tại các thành phố lớn mới phát triển kinh tế, mà mỗi địa phương là nòng cốt giải quyết vấn đề việc làm, an sinh xã hội tại địa phương đó nhằm giảm áp lực lên các thành phố lớn ngày càng đang quá tải về các vấn đề an sinh xã hội và ô nhiễm môi trường.

***(Xem tiếp trang 42)***

## ***Tiếp theo trang 46***

Cuối cùng, chúng ta cần phải hài hòa và cân bằng về phân bố độ tuổi lao động theo khu vực kinh tế, giữa các vùng kinh tế, giữa thành thị và nông thôn, giữa các tỉnh và các thành phố lớn để hướng tới phát triển bền vững kinh tế.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hương Giang (2019), Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức, *Tạp chí tài chính*, ngày 13/3/2019, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/chat-luong-nguon-nhan-luc-viet-nam-thoi-ky-hoi-nhap-co-hoi-va-thach-thuc-304052.html>;

2. Tổng cục thống kê (2019), *Thông cáo báo chí về tình hình Lao động việc làm quý I năm 2019*;

3. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám Thống kê năm 2019*, NXB Thống kê;

4. Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, NXB Thống kê;

5. Thực trạng lực lượng lao động Việt Nam và một số vấn đề đặt ra, *Tạp chí Tài chính*, ngày 9/2/2019, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-luc-luong-lao-dong-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-302133.html>.